

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Định hướng nghiên cứu

Tên ngành: Nuôi trồng thủy sản

Mã số: 8620301

*(Ban hành kèm theo quyết định số 889/QĐ-ĐHCT, ngày 31 tháng 3 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

1	Tên ngành đào tạo <i>(Tiếng Việt và Anh)</i>	Nuôi trồng thủy sản <i>Aquaculture</i>
2	Mã ngành	8620301
3	Đơn vị quản lý <i>(ghi Bộ môn và Khoa)</i>	Bộ môn Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy sản
4	Chuẩn đầu vào	
4.1	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	- Nuôi trồng thủy sản, - Bệnh học thủy sản, - Quản lý thủy sản.
4.2	Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức	Nhóm 1 Nông học Nhóm 2 Công nghệ sinh học.
4.3	Yêu cầu chung	Tốt nghiệp Đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng khá hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực học tập. Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thuộc 6 ngôn ngữ quy định của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT)
5	Mục tiêu	Mục tiêu chung: Chương trình thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản theo định hướng nghiên cứu nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu về nuôi trồng thủy sản; ứng dụng khoa học công nghệ để xây dựng và phát triển các qui trình sản xuất các loài thủy sản có giá trị kinh tế; có năng lực quản lý công tác chuyên môn tại các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp thủy sản; làm việc độc lập; chủ động học tập nâng cao trình độ Mục tiêu cụ thể: a. Cung cấp các kiến thức nâng cao về đặc điểm sinh học, sinh thái môi trường, quản lý chất lượng nước, cải thiện giống, dinh dưỡng và thức ăn, quản lý sức khỏe, kinh tế - xã hội liên quan đến nuôi trồng thủy sản. b. Đào tạo các kỹ thuật hiện đại và các kỹ năng thực hành trong nuôi trồng và phát triển bền vững nuôi trồng thủy sản c. Huấn luyện các quy trình công nghệ tiên tiến về giống, nuôi, quản lý chất lượng sản phẩm và xây dựng dự án nuôi trồng thủy sản. d. Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, giao tiếp hiệu quả, làm việc độc lập, tự học tập nâng cao trình độ
6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	a. Khái quát được thể giới quan, phương pháp luận triết học vào việc nhận dạng và giải quyết vấn đề đặt ra trong học tập và nghiên cứu khoa học chuyên ngành. b. Khái quát được các nguyên lý/cơ chế chuyên sâu về sinh học, sinh thái môi trường, bệnh học, di truyền học và chọn giống, dinh dưỡng và thức ăn... được ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản

		c. Mô tả được các quy trình công nghệ tiên tiến ứng dụng trong nuôi thủy sản; các tiến trình về quy hoạch và quản lý chuỗi sản xuất thủy sản
6.2	Kỹ năng	a. Ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong xây dựng và phát triển qui trình, mô hình nuôi thủy sản công nghệ cao hiệu quả, thân thiện, bền vững đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho người tiêu dùng. b. Tổ chức và thực hiện nghiên cứu khoa học (xác định định hướng, viết đề cương, bố trí thí nghiệm, thu thập số liệu và viết báo cáo khoa học) để giải quyết các vấn đề khoa học và thực tiễn
6.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	a. Phát triển năng lực tự học, học tập nâng cao trình độ và học tập suốt đời
6.4	Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp	<i>Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</i> <i>Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</i>
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	- Kiến thức chung: 03 tín chỉ (Triết học) - Kiến thức khối ngành: 13 tín chỉ (9 bắt buộc; 4 tự chọn) - Kiến thức chuyên ngành: 17 tín chỉ (9 bắt buộc; 8 tự chọn) - Nghiên cứu khoa học: 27 tín chỉ (21 bắt buộc; 6 tự chọn)
8	Đã tham khảo CTĐT của trường	- Ghent University https://studiekiezer.ugent.be/master-of-science-in-aquaculture-en/programma/2021 - Flinders University https://handbook.flinders.edu.au/courses/current/mscaq - Ankara University http://bbs.ankara.edu.tr/Ders_Plani.aspx?bno=3935&bot=1506
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2	Nhóm 1: 2 học phần, 4 TC 1. Ngr nghiệp đại cương, TS103, 2TC 2. Sinh thái thủy sinh vật, TS104, 2TC Nhóm 2: 4 học phần, 8 TC 1. Dinh dưỡng và thức ăn B, TS118, 2TC 2. Dịch bệnh thủy sản, TS337, 2TC 3. Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt, TS241, 2TC 4. Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác TS409, 2TC
10	Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm, với 3 hình thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển; Thi tuyển.
10.1	Môn thi tuyển sinh (nếu chọn hình thức thi tuyển)	1. Cơ sở và nguyên lý nuôi trồng thủy sản 2. Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản 3. Ngoại ngữ
10.2	Điều kiện xét tuyển	- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ

Chương trình đào tạo chi tiết (*)**Tổng số tín chỉ: 60 TC****Hệ đào tạo: Chính quy****Thời gian đào tạo: 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng**

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
I. Phần kiến thức chung									
1	ML605	Triết học	3	x		45			I, II
<i>Cộng: 3 TC (Bắt buộc: 3 TC)</i>									
II. Phần kiến thức khối ngành									
2	TS672	Phương pháp và đạo đức trong nghiên cứu khoa học	2	x		20	20		I, II
3	TSN624	Thống kê ứng dụng trong Nuôi trồng thủy sản	2	x		20	20		I, II
4	TSN625	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	3	x		30	30		I, II
5	TS602	Sinh lý động vật thủy sản	2	x		20	20		I, II
6	TSN626	Tổng quan về Nuôi trồng thủy sản	2		x	30			I, II
7	TS645	Quan trắc sinh học môi trường nước	2		x	30			I, II
8	TS607	Độc chất học thủy vực	2		x	30			I, II
9	TSQ602	Nguồn lợi thủy sinh vật	2		x	30			I, II
10	TSQ616	Sinh học cá	2		x	30			I, II
<i>Cộng: 13 TC (Bắt buộc: 9 TC; Tự chọn 4 TC)</i>									
III. Phần kiến thức chuyên ngành									
11	TSN609	Quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản	2	x		20	20		I, II
12	TSN627	Nuôi và sản xuất giống cá công nghệ cao	2	x		30			I, II
13	TSN628	Nuôi và sản xuất giống giáp xác và động vật thân mềm công nghệ cao	2	x		30			I, II
14	TSN604	Thực tập giáo trình nuôi trồng thủy sản	3	x			90		I, II
15	TSN612	Quản lý dịch bệnh thủy sản	2		x	20	20		I, II
16	TSN629	Di truyền thủy sản	2		x	20	20		I, II
17	TSN621	Kỹ thuật tuần hoàn nước trong nuôi trồng thủy sản	2		x	20	20		I, II
18	AQ642	Quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm	2		x	30			I, II
19	TS613	Quy hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản	2		x	30			I, II
20	TSQ613	Quản lý chất lượng trong chuỗi sản xuất thủy sản	2		x	30			I, II
21	TS617	Anh văn nuôi trồng thủy sản	2		x	30			I, II
22	TS640	Xây dựng và thẩm định dự án thủy sản	2		x	30			I, II
23	TSQ636	Nuôi trồng thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học	2		x	30			I, II
24	AQ647	Nuôi trồng và khai thác thủy sản có trách nhiệm	2		x	30			I, II
25	TSN619	Công nghệ chế biến thủy sản	2		x	30			I, II
<i>Cộng: 17 TC (Bắt buộc: 9 TC; Tự chọn: 8 TC)</i>									

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
IV. Phần nghiên cứu khoa học									
26	TS000	Luận văn tốt nghiệp	15	x			450		I, II
27	TSN003	Chuyên đề: Bệnh thủy sản	2	x		30			I, II
28	TSN004	Chuyên đề: Ứng dụng vi sinh vật hữu ích trong quản lý chất lượng nước	2	x		30			I, II
29	TSN005	Chuyên đề: Công nghệ sinh học trong NTTS	2	x		30			I, II
30	TSN006	Chuyên đề: Miễn dịch học nâng cao	2		x	30			I, II
31	TSN007	Chuyên đề: Thức ăn tươi sống trong nuôi trồng thủy sản	2		x	30			I, II
32	TSN008	Chuyên đề: Tổng quan về dinh dưỡng và quản lý sức khỏe động vật thủy sản	2		x	30			I, II
33	TSN09	Chuyên đề: Tổng quan về môi trường và bệnh thủy sản	2		x	30			I, II
34	TSN010	Chuyên đề: Tổng quan về quản lý thủy sản	2		x	30			I, II
35	TSN011	Chuyên đề: Tổng quan về sản xuất giống và nuôi thủy sản	2		x	20	20		I, II
36	TSN012	Chuyên đề: Ứng dụng rong biển trong nuôi trồng thủy sản	2		x	30			I, II
Cộng: 27 TC (Bắt buộc: 21 TC; Tự chọn 6 TC)									
Tổng cộng			60	42	18				

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**



Hà Thanh Toàn

**HỘI ĐỒNG KH&ĐT
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

Trương Quốc Phú